

Phụ lục 4

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐ CƠ BẢN

(kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-UBTVQH16 ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bộ học liệu đa phương tiện (Tập 1) - Bài giảng và câu hỏi trắc nghiệm kiến thức, kỹ năng số cơ bản (Micro-learning) dùng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khối cơ quan nhà nước; lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số” cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn hệ thống chính trị)

I. Căn cứ ban hành

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;
- Nghị quyết số 1943/NQ-UBTVQH15 ngày 19/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc phê chuẩn bộ tài liệu Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”;
- Kế hoạch số 95/KH-UBTVQH16 ngày 07/7/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Nâng cấp, chuẩn hóa và chuyên giao Bộ học liệu đa phương tiện, lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị;
- Công văn số 105/UBTVQH16-KHCNMT ngày 15/7/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phối hợp rà soát, chuẩn hóa nội dung “Bộ học liệu đa phương tiện” phong trào Bình dân học vụ số và kết quả tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến rà soát của các cơ quan;
- Nghị quyết số 398/NQ-UBTVQH16 ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bộ học liệu đa phương tiện (Tập 1) - Bài giảng và câu hỏi trắc nghiệm kiến thức, kỹ năng số cơ bản (Micro-learning) dùng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khối cơ quan nhà nước; lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số” cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn hệ thống chính trị.

II. Mục tiêu

Hướng dẫn này quy định thống nhất việc đánh giá kết quả học tập của người học tham gia chương trình “Bình dân học vụ số” theo “Bộ học liệu đa phương tiện” (Tập 1); làm căn cứ công nhận hoàn thành chương trình học và cấp Chứng nhận điện tử; bảo đảm việc đánh giá khách quan, minh bạch, tự động hóa trên nền tảng học tập số; góp phần chuẩn hóa năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản, thúc đẩy học tập suốt đời và thực hiện mục tiêu 100% người học được cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình trong năm 2026.

III. Phạm vi áp dụng và hình thức học tập

1. Phạm vi áp dụng: Hướng dẫn này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khối cơ quan nhà nước tham gia học tập theo “Bộ học liệu đa phương tiện” (Tập 1) trên nền tảng học tập số; áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, triển khai Bộ học liệu và đơn vị vận hành nền tảng.

2. Hình thức học tập: tự học trực tuyến qua nền tảng học tập số (App “Bình dân học vụ số” quốc gia hoặc nền tảng học trực tuyến của cơ quan, đơn vị tiếp nhận chuyển giao), theo lộ trình khuyến nghị 14 tuần; kết hợp các hình thức hỗ trợ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị (sinh hoạt chuyên đề, nhóm học tập, hỗ trợ “một kèm một”) theo Sổ tay hướng dẫn triển khai tại Phụ lục 5.

IV. Nội dung chương trình và tiêu chuẩn đánh giá

1. Cấu trúc chương trình học: chương trình gồm 26 chuyên đề với 136 bài học theo mô hình microlearning. Mỗi bài học gồm các dạng học liệu: video bài giảng ngắn (học liệu chủ đạo), infographic tóm tắt, banner bài học và 05 câu hỏi trắc nghiệm sau bài học. Người học bắt buộc xem video bài giảng và hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm của từng bài; các bài học được mở tuần tự - hoàn thành bài học trước để mở bài học tiếp theo; infographic là tài liệu ôn tập, tra cứu nhanh kèm theo từng bài.

2. Tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập: người học được đánh giá dựa trên kết quả học tập từng bài và bài kiểm tra đánh giá cuối chương trình (đề sát hạch), theo các tiêu chí sau:

Nội dung đánh giá	Hình thức thực hiện	Tiêu chí đạt yêu cầu	Số lần thực hiện
A. Hoàn thành bài học và câu hỏi sau mỗi bài	Làm bài trắc nghiệm tự động sau mỗi bài học (05 câu/bài: 03 câu kiến thức, 02 câu tình huống công vụ)	Trả lời đúng tối thiểu 70% số câu hỏi của mỗi bài để được ghi nhận hoàn thành và mở bài tiếp theo	Không giới hạn số lần làm lại
B. Bài kiểm tra đánh giá cuối chương trình (đề sát hạch)	50 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài 90 phút, chấm điểm tự động trực tuyến; được nộp bài sớm khi hoàn thành	Trả lời đúng từ 70% số câu hỏi trở lên (từ 35/50 câu)	Không giới hạn số lần làm lại

3. Cơ chế tổ chức kiểm tra, sát hạch: việc kiểm tra sau bài học và sát hạch cuối chương trình thực hiện theo cấu trúc, ma trận chuẩn hóa và cơ chế sinh đề,

đảo ngẫu nhiên thứ tự câu hỏi, thứ tự phương án trả lời, giới hạn thời gian làm bài quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này.

V. Hình thức đánh giá và quản lý kết quả

1. Đánh giá tự động: toàn bộ quá trình học tập, làm bài kiểm tra được hệ thống tự động ghi nhận, chấm điểm và lưu kết quả trên nền tảng học tập số; người học xem được kết quả ngay sau khi nộp bài và theo dõi tiến độ học tập của mình trên tài khoản cá nhân.

2. Theo dõi, thống kê: đầu mỗi triển khai tại cơ quan, đơn vị sử dụng chức năng thống kê của nền tảng để theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo định kỳ 02 tuần/lần và báo cáo lãnh đạo cơ quan theo Sổ tay hướng dẫn triển khai tại Phụ lục 5.

3. Đồng bộ và an toàn dữ liệu: kết quả học tập được đồng bộ, sao lưu trên hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, bảo đảm an toàn thông tin và chủ quyền dữ liệu theo quy định của pháp luật.

VI. Công nhận kết quả và cấp Chứng nhận

1. Điều kiện công nhận hoàn thành chương trình học: người học được công nhận hoàn thành chương trình khi đáp ứng đồng thời các điều kiện: (1) hoàn thành 100% số bài học của chương trình (136/136 bài thuộc 26 chuyên đề, mỗi bài trả lời đúng tối thiểu 70% số câu hỏi); (2) đạt bài kiểm tra đánh giá cuối chương trình với kết quả trả lời đúng từ 70% số câu hỏi trở lên; (3) không vi phạm quy định về học tập, kiểm tra của chương trình; (4) dữ liệu học tập được hệ thống xác thực hợp lệ.

2. Hình thức Chứng nhận: người học đủ điều kiện được hệ thống tự động cấp Chứng nhận hoàn thành chương trình học (bản điện tử) ngay sau khi hoàn thành; Chứng nhận tích hợp mã QR tra cứu trực tuyến, có mã định danh duy nhất, cho phép tra cứu, xác minh và lưu trữ kết quả học tập trong thời hạn tối thiểu 03 năm; kết nối với tài khoản định danh điện tử của người học theo lộ trình khi điều kiện kỹ thuật cho phép.

3. Sử dụng kết quả: kết quả học tập và Chứng nhận là căn cứ để cơ quan, đơn vị tổng hợp, đánh giá mức độ phổ cập kỹ năng số của đội ngũ theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN; được ghi nhận trong công tác theo dõi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và phục vụ tổng hợp kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

VII. Tra cứu, xác minh kết quả học tập

1. Tra cứu trực tuyến: người học tra cứu kết quả học tập và Chứng nhận qua tài khoản cá nhân trên nền tảng học tập số; mã QR trên Chứng nhận liên kết trực tiếp với cơ sở dữ liệu của nền tảng, cho phép cơ quan, đơn vị xác minh tính xác thực của Chứng nhận.

2. Bảo mật và lưu trữ: toàn bộ dữ liệu học tập được mã hóa, sao lưu định kỳ và lưu trữ tối thiểu 03 năm; việc thu thập, xử lý, khai thác dữ liệu tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan;

việc cung cấp dữ liệu cho bên thứ ba chỉ thực hiện khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. Tổ chức thực hiện

Chủ thể	Nhiệm vụ
Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Chủ biên, tác giả Bộ học liệu	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai; tổng hợp ý kiến phản hồi; tổng hợp kết quả học tập, ý kiến phản hồi; chủ trì xử lý các vấn đề về nội dung Bộ học liệu và việc cập nhật theo cơ chế rà soát định kỳ.
Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, triển khai Bộ học liệu	Tổ chức phổ biến, phát động và triển khai chương trình đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cử đầu mỗi triển khai; theo dõi tiến độ, đôn đốc hoàn thành; ghi nhận, sử dụng kết quả học tập trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị.
Đơn vị vận hành nền tảng học tập số	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, vận hành ổn định nền tảng; tổ chức kiểm tra, sát hạch, chấm điểm, cấp Chứng nhận tự động; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền dữ liệu; hỗ trợ kỹ thuật cho người học và đầu mỗi triển khai.
Đầu mỗi triển khai tại cơ quan, đơn vị	Thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ người học theo Sổ tay hướng dẫn triển khai tại Phụ lục 5 kèm theo Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.